

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà x, tổ y (tổ z cũ), phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978;

Nơi ĐKHTT: Số nhà x, tổ y (tổ z cũ), phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Khu C, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T tự nguyện tìm hiểu về chung sống cùng nhau từ năm 2002 và sinh được 02 con. Đến ngày 21/02/2005 anh chị tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Từ năm 2002 vợ chồng chung hòa thuận tại: Số nhà x, tổ y (tổ z cũ), phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng năm 2011 do tình hình kinh tế gia đình khó khăn nên hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng mà tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến cuối năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không thể tiếp tục chung sống nên chị T đã đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ chị

T tại: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, vợ chồng anh chị sống ly thân, cắt đứt quan hệ từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị T.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T có 02 con chung là Đỗ Phương C, sinh ngày 23/10/2003 và Đỗ Việt A, sinh ngày 31/01/2005. Khi anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T ly hôn, cháu Đỗ Việt A có nguyện vọng được ở với chị Vũ Thị T nên chị Vũ Thị T và anh Đỗ Văn H thỏa thuận: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Việt A. Cháu Đỗ Phương C đã đủ 18 tuổi đã tự lập về kinh tế nên chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Cháu Đỗ Phương Ch đã đủ 18 tuổi đã tự lập về kinh tế nên chị Vũ Thị T và anh Đỗ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng.

Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 31/01/2005. Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Văn H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000537 ngày 22/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2005 ngày 21/02/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương